

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quản lý tượng đài, tranh hoành tráng và các
công trình mỹ thuật trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động Mỹ thuật ngày 02/10/2013;

Căn cứ Nghị định số 87/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 570/TTr-SVHTT ngày 30 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định về việc quản lý tượng đài, tranh hoành tráng và các công trình mỹ thuật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc phân cấp, nội dung và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã (sau đây gọi tắt là các xã); tổ chức quản lý, bảo vệ, bảo quản và phát huy giá trị các công trình tượng đài, tranh hoành tráng và các công trình mỹ thuật (sau đây gọi tắt là công trình mỹ thuật) thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hà Nội. Các nội dung phối hợp khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; các xã, các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ, bảo quản và phát huy giá trị các công trình mỹ thuật trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình mỹ thuật được xây dựng, lắp đặt tại không gian công cộng nhằm tôn vinh các sự kiện lịch sử, danh nhân, các giá trị văn hóa, giá trị truyền thống của dân tộc và Thủ đô; bao gồm tượng đài, cụm tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng và các thành phần kiến trúc, cảnh quan gắn liền với công trình.

2. Quản lý công trình mỹ thuật là việc thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước và quản lý trực tiếp đối với công trình, bao gồm:

- a) Lập, cập nhật hồ sơ quản lý công trình.
- b) Tổ chức bảo vệ, kiểm tra hiện trạng công trình.
- c) Bảo quản, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hoặc đột xuất.
- d) Quản lý cảnh quan, vệ sinh môi trường và hệ thống kỹ thuật khu vực công trình.
- e) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại công trình.
- g) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của công trình.
- h) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

3. Bảo vệ các công trình mỹ thuật là việc áp dụng các biện pháp nhằm giữ gìn nguyên trạng, bảo đảm an toàn, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại, làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của công trình.

4. Bảo quản, duy tu, bảo dưỡng công trình là các hoạt động kỹ thuật định kỳ nhằm duy trì tình trạng ổn định của công trình, bao gồm vệ sinh, chăm sóc cảnh quan, kiểm tra kỹ thuật, sửa chữa nhỏ và các biện pháp kỹ thuật cần thiết khác nhằm kéo dài tuổi thọ công trình.

5. Tu bổ, sửa chữa công trình là việc can thiệp kỹ thuật nhằm khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng hoặc phục hồi các yếu tố của công trình trên cơ sở bảo đảm giữ gìn giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của công trình.

6. Phát huy giá trị công trình mỹ thuật là việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống, giới thiệu giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của công trình; kết hợp với các hoạt động tham quan, sinh hoạt cộng đồng phù hợp với tính chất và ý nghĩa của công trình.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý công trình mỹ thuật, bảo đảm tính trang nghiêm, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

2. Phân cấp rõ trách nhiệm quản lý giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, không chồng chéo, trùng lặp trong quản lý.
4. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, tổ chức và cá nhân trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc và phát huy giá trị công trình.
5. Bảo đảm xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao quản lý trực tiếp công trình.
6. Việc bảo quản, tu bổ, sửa chữa công trình phải bảo đảm giữ gìn yếu tố gốc, giá trị lịch sử, văn hóa, mỹ thuật của công trình.
7. Việc quản lý, khai thác và phát huy giá trị công trình phải bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị và phù hợp với chức năng của không gian công cộng.

Chương II

QUẢN LÝ, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH

Điều 5. Kiểm kê, quản lý danh mục công trình

1. Việc kiểm kê, rà soát, cập nhật danh mục công trình mỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Không làm sai lệch, ảnh hưởng đến giá trị lịch sử, văn hóa và thẩm mỹ của công trình;
- b) Bảo đảm tôn trọng quyền tác giả; có sự tham gia đầy đủ của chủ thể quản lý, sở hữu công trình;
- c) Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khách quan và khoa học của thông tin kiểm kê.

2. Công trình mỹ thuật được lựa chọn để kiểm kê, cập nhật vào danh mục phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Về giá trị văn hóa, lịch sử: Công trình khắc họa danh nhân, nhân vật lịch sử, lãnh đạo tiền bối của Đảng và Nhà nước; các sự kiện lịch sử trọng đại; biểu tượng di sản văn hóa, phong tục, làng nghề truyền thống phù hợp với không gian văn hóa Thủ đô.

b) Về vị trí không gian: Công trình đặt tại các nút giao thông lớn, trục đường chính, quảng trường, trung tâm thương mại, cửa ngõ Thủ đô; có ranh giới rõ ràng, không phá vỡ cảnh quan kiến trúc và hài hòa với các công trình lân cận.

c) Về hiệu quả thẩm mỹ và xã hội: Công trình truyền tải thông điệp tích cực, mang tính giáo dục cao, có giá trị nghệ thuật cao, góp phần nâng cao thị hiếu thẩm mỹ và tác động tốt đến đời sống xã hội.

3. Hồ sơ kiểm kê công trình mỹ thuật bao gồm:

a) Phiếu thu thập thông tin và tư liệu hóa (được lập thông qua quá trình khảo sát, điền dã, phỏng vấn);

b) Biểu mẫu thống kê do Sở Văn hóa và Thể thao ban hành, bao gồm: thông tin cơ bản (tên, vị trí, kích thước, chất liệu, tác giả, năm xây dựng) và kết quả đánh giá theo các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Hồ sơ hình ảnh hiện trạng, tư liệu âm thanh, hình ảnh lịch sử và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Chu kỳ và nội dung rà soát, cập nhật danh mục:

a) Định kỳ hằng năm: Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì tổng hợp số liệu biến động, cập nhật công trình mới vào danh mục; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kết quả quản lý.

b) Định kỳ 05 năm: Tổ chức rà soát toàn diện, đánh giá và xác định các công trình cần điều chỉnh, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục; trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

c) Việc điều chỉnh, đưa ra khỏi danh mục kiểm kê đột xuất được thực hiện đối với các trường hợp: Công trình đã bị dỡ bỏ, di dời, thay đổi vị trí hoặc chất liệu; công trình xuống cấp không còn đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này hoặc theo các quy định khác của pháp luật.

5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

a) Sở Văn hóa và Thể thao: Là cơ quan đầu mối, chủ trì hướng dẫn các xã tổ chức lập hồ sơ kiểm kê; quản lý danh mục và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; lập dự toán kinh phí kiểm kê định kỳ trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức rà soát, kê khai danh mục công trình mỹ thuật trên địa bàn quản lý theo phân cấp; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo và đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao cập nhật danh mục.

6. Đối với công trình mỹ thuật cấp quốc gia, tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, công trình nằm trong khu vực di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng quốc gia đặc biệt: Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện kiểm kê, cập nhật danh mục bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Điều 6. Quản lý và phát huy giá trị công trình

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thống nhất quản lý nhà nước đối với các công trình mỹ thuật trên địa bàn Thành phố; quyết định phân cấp quản lý và phê duyệt chủ trương bảo quản, tu bổ, sửa chữa, bảo quản định kỳ đối với các công trình thuộc thẩm quyền.

2. Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan chuyên môn chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công trình mỹ thuật; trực tiếp quản lý các công trình sau:

a) Các công trình mỹ thuật có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật; công trình nằm trong khuôn viên di tích, công viên do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý;

b) Các công trình mỹ thuật nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

c) Tượng đài Vua Lý Thái Tổ; Tượng đài Vua Lê (thuộc Khu tưởng niệm Vua Lê, phường Hoàn Kiếm); Tượng đài Trần Phú (tại số 90 phố Thọ Nhuộm).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước đối với các công trình mỹ thuật còn lại trên địa bàn theo phân cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có trụ sở tại địa phương để thực hiện công tác quản lý; tùy theo tình hình thực tế và số lượng công trình, quyết định thành lập Ban quản lý công trình mỹ thuật hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Đối với công trình mỹ thuật nằm trong khuôn viên hoặc do các cơ quan, sở, ban, ngành, trường học, bệnh viện trực tiếp quản lý, các đơn vị này có trách nhiệm bố trí nhân sự có chuyên môn phù hợp để trực tiếp quản lý, bảo vệ và phối hợp phát huy giá trị công trình.

5. Quản lý hồ sơ công trình:

a) Hồ sơ pháp lý: Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư; hồ sơ khảo sát, thiết kế, thi tuyển, phác thảo; hồ sơ dự án (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật...) được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giấy phép xây dựng và các văn bản liên quan.

b) Hồ sơ quản lý, vận hành: Nhật ký kiểm tra, giám sát; biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, khánh thành; hồ sơ đánh giá vận hành; hồ sơ bảo trì, tu bổ, sửa chữa; hình ảnh và dữ liệu số hóa công trình.

c) Hồ sơ phải được cập nhật thường xuyên, lưu trữ đầy đủ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

6. Quản lý hiện trạng công trình:

a) Định kỳ kiểm tra tình trạng kết cấu, chất liệu, màu sắc và các chi tiết mỹ thuật của công trình.

b) Theo dõi, đánh giá các dấu hiệu xuống cấp (nứt, bong tróc, thấm, lún, nghiêng...) hoặc các tác động tiêu cực từ môi trường, thời tiết và con người để có biện pháp xử lý kịp thời.

7. Tu bổ, sửa chữa, bảo quản định kỳ công trình:

a) Việc tu bổ, sửa chữa, bảo quản định kỳ phải thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng và lập phương án theo quy định.

b) Quá trình thi công phải bảo đảm giữ gìn yếu tố gốc, giá trị lịch sử, văn hóa, mỹ thuật của tác phẩm. Nghiêm cấm thay đổi hình thức, kiến trúc, màu sắc khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

8. Quản lý cảnh quan và môi trường:

a) Quản lý không gian, hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan khu vực công trình; bảo đảm môi trường sạch đẹp, giữ vững tính tôn nghiêm.

b) Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động tập trung đông người, kinh doanh, quảng cáo tại khu vực công trình theo đúng quy định.

9. Công tác kiểm tra, báo cáo và tài chính:

a) Lập dự toán kinh phí quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa hằng năm; quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định pháp luật.

b) Thiết lập hệ thống dữ liệu quản lý; thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ, đột xuất và báo cáo về hiện trạng công trình, kết quả bảo dưỡng, tình hình vi phạm (nếu có) cho cấp có thẩm quyền.

c) Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý trực tiếp; xử lý nghiêm các trường hợp để xảy ra mất an toàn hoặc hư hỏng công trình do thiếu trách nhiệm.

10. Bảo vệ công trình:

a) Công trình mỹ thuật thuộc danh mục kiểm kê phải được tổ chức bảo vệ, giữ gìn nguyên trạng về mặt bằng, không gian kiến trúc và cảnh quan môi trường khu vực phụ cận. Các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia giữ gìn cảnh quan; phòng ngừa, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi xâm hại, lấn chiếm hoặc sử dụng công trình không đúng mục đích.

b) Thực hiện vệ sinh công nghiệp, chăm sóc cảnh quan (cây xanh, hệ thống chiếu sáng...) và bảo dưỡng định kỳ các hạng mục kỹ thuật; lập và thực hiện kế hoạch bảo trì hằng năm, sửa chữa nhỏ để duy trì tình trạng hoạt động ổn định của công trình.

c) Việc tổ chức các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại tại khu vực có công trình mỹ thuật phải bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, không làm ảnh hưởng đến các yếu tố gốc cấu thành công trình và theo quy định của pháp luật.

11. Phát huy giá trị công trình: Cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý công trình mỹ thuật thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng nội quy quản lý và tài liệu giới thiệu giá trị đặc trưng của công trình phục vụ công chúng tham quan, nghiên cứu, học tập.

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, phổ biến giá trị lịch sử, văn hóa và thẩm mỹ của công trình ở trong nước và nước ngoài.

c) Tổ chức hoặc liên kết tổ chức các hoạt động dịch vụ văn hóa, du lịch, sinh hoạt cộng đồng phù hợp với tính chất, ý nghĩa của công trình; tạo điều kiện để cộng đồng dân cư địa phương tham gia hưởng lợi.

d) Quản lý các hoạt động sự kiện, chụp ảnh, ghi hình tại khu vực công trình bảo đảm an toàn, giữ vững tính tôn nghiêm và không làm ảnh hưởng đến giá trị công trình.

e) Chủ động huy động các nguồn lực xã hội hóa để bảo vệ và phát huy giá trị công trình theo quy định của pháp luật.

12. Số hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung, thống nhất để quản lý các công trình mỹ thuật; mỗi công trình được cấp mã định danh điện tử.

b) Ứng dụng công nghệ để tư liệu hóa hồ sơ hiện trạng, theo dõi vòng đời vật liệu và cảnh báo chu kỳ bảo dưỡng, trùng tu.

c) Hằng năm, cơ quan quản lý trực tiếp cập nhật dữ liệu, đánh giá hiệu quả công trình sau đầu tư do Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì thực hiện. Kết quả đánh giá (về mức độ tương tác cộng đồng, hiệu quả giáo dục truyền thống và hạ tầng phục trợ) là căn cứ để Thành phố phân bổ nguồn lực duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

Chương III

TIẾP NHẬN, XÂY DỰNG, CẢI TẠO, TU BỒ, CHUYỂN NHƯỢNG, DI DỜI CÔNG TRÌNH MỸ THUẬT

Điều 7. Tiếp nhận công trình đối ngoại, công trình đặc thù

Quản lý đối với công trình mỹ thuật liên quan đến hoạt động đối ngoại đối với các công trình như tượng danh nhân tiêu biểu, quà tặng của các quốc gia, tổ chức quốc tế:

1. Căn cứ chủ trương, chỉ đạo của cơ quan Trung ương có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với đơn vị phụ trách đối ngoại của Thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thủ tục tiếp nhận, bàn giao theo quy định;

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất vị trí đặt công trình bảo đảm hài hòa với không gian và quy hoạch chung của Thành phố;

3. Sở Văn hóa và Thể thao lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; trên cơ sở đó, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí hoặc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo quy định và phân cấp quản lý.

Điều 8. Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng, thi công và nghiệm thu công trình mỹ thuật

1. Chuẩn bị đầu tư và lập dự án: Việc chuẩn bị đầu tư và lập dự án đầu tư xây dựng công trình mỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, hoạt động mỹ thuật và phân cấp quản lý kinh tế - xã hội của Thành phố. Hồ sơ dự án đầu tư phải bảo đảm đầy đủ thành phần thuyết minh, thiết kế cơ sở, dự toán kinh phí và phương án sáng tác mẫu phác thảo theo quy định.

2. Sáng tác và tuyển chọn mẫu phác thảo: Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức sáng tác hoặc thi sáng tác mẫu phác thảo; tổ chức thu nhận, bảo quản và đề xuất thành viên Hội đồng nghệ thuật trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập để tuyển chọn mẫu phác thảo. Việc tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức chuyên ngành và cộng đồng dân cư (nếu cần thiết) được thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động mỹ thuật.

3. Lựa chọn nhà thầu và chỉ định thầu: Việc lựa chọn nhà thầu hoặc chỉ định thầu thi công công trình mỹ thuật, tượng đài và tranh hoành tráng được thực

hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định chuyên ngành có liên quan.

4. Thi công, giám sát, nghiệm thu và bàn giao:

a) Quá trình thi công thể hiện công trình mỹ thuật phải được thực hiện giám sát thi công, giám sát nội dung và chỉ đạo nghệ thuật chặt chẽ theo đúng quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật hiện hành.

b) Việc nghiệm thu và bàn giao công trình đưa vào sử dụng sau khi hoàn thành thi công thể hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động mỹ thuật và pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 9. Cấp phép xây dựng công trình mỹ thuật

1. Về điều kiện cấp phép: Trước khi khởi công xây dựng các công trình mỹ thuật, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 43 Luật Xây dựng năm 2025. Đồng thời, phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa về sự cần thiết đầu tư và quy mô công trình.

2. Về thẩm quyền và hồ sơ: Thẩm quyền cấp phép, thành phần hồ sơ và trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định về hoạt động mỹ thuật hiện hành.

Điều 10. Chuyển nhượng phác thảo và tác phẩm mỹ thuật

1. Điều kiện và nguyên tắc chuyển nhượng:

a) Phác thảo và tác phẩm mỹ thuật được phép chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ; quá trình thực hiện phải tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, dân sự và các quy định liên quan khác.

b) Tác giả hoặc chủ sở hữu tự bảo đảm nguồn vốn và chịu trách nhiệm toàn diện về tính pháp lý, chất lượng nghệ thuật đối với nội dung chuyển nhượng.

c) Việc chuyển nhượng liên quan đến ngân sách nhà nước phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định giá và phê duyệt theo quy định về quản lý tài chính.

2. Hình thức và phạm vi chuyển nhượng:

Việc chuyển nhượng được thực hiện qua các hình thức:

a) Bản quyền tác giả đối với phác thảo nghệ thuật.

b) Một phần hoặc từng công đoạn tạo tác, thi công tác phẩm (bao gồm tạo mẫu, đúc, chế tác trên các chất liệu).

c) Tác phẩm mỹ thuật đã hoàn thiện và lắp đặt tại địa điểm quy định

Điều 11. Vật liệu thi công công trình mỹ thuật

1. Vật liệu sử dụng để thi công, chế tác công trình mỹ thuật phải bảo đảm chất lượng, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên sử dụng các vật liệu có độ bền cao, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật thích ứng với điều kiện khí hậu nhiệt đới đặc thù nhằm bảo đảm tuổi thọ, tránh tình trạng công trình xuống cấp nhanh.

2. Việc quản lý, đánh giá sự phù hợp, kiểm tra và nghiệm thu chất lượng vật liệu đầu vào phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Chủ đầu tư, tổ chức tư vấn giám sát và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong việc kiểm soát chất lượng vật liệu đầu vào và chất lượng tổng thể của công trình.

Điều 12. Quy trình di dời công trình mỹ thuật

1. Trường hợp bắt buộc phải di dời công trình, việc thực hiện phải tuân thủ trình tự sau:

a) Khảo sát, lập hồ sơ hiện trạng trước khi di dời; đánh giá tình trạng vật liệu, kết cấu, xác định các vị trí, bộ phận có nguy cơ hư hỏng;

b) Kiểm định khả năng chịu lực, lựa chọn giải pháp di dời phù hợp, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Đối với công trình có yếu tố nghệ thuật, văn hóa đặc thù, bắt buộc phải có ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về văn hóa;

c) Lập phương án kỹ thuật di dời chi tiết, xác định rõ trình tự tháo dỡ, gia cố tạm thời, biện pháp vận chuyển, bảo quản và lắp đặt lại;

d) Tổ chức nghiệm thu sau khi hoàn thành lắp dựng lại, bảo đảm công trình đáp ứng yêu cầu về an toàn, ổn định và đúng với phương án kỹ thuật đã được phê duyệt.

2. Xử lý đối với các công trình mỹ thuật không còn đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 5:

a) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng; trên cơ sở đó, xây dựng phương án xử lý cụ thể (trùng tu, tôn tạo; di dời, chuyển đổi công năng; hoặc hạ giải, dỡ bỏ, đưa ra khỏi danh mục) trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý trực tiếp công trình chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện phương án xử lý đã được phê duyệt; việc tháo dỡ, thu hồi hoặc lưu trữ hiện vật (nếu có) phải bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường và tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV TÀI CHÍNH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Nguồn lực hoạt động xây dựng, bảo vệ và phát huy giá trị các công trình mỹ thuật.

1. Nguồn tài chính cho dự án đầu tư xây dựng công trình mỹ thuật

a) Bao gồm: Ngân sách Nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

b) Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định: Các nội dung mang tính chất mỹ thuật áp dụng định mức chuyên ngành mỹ thuật;

các nội dung liên quan đến hạ tầng kỹ thuật (đào, lấp, nền móng, trụ...) áp dụng quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Nguồn tài chính cho công tác bảo quản, duy tu, sửa chữa: Cơ quan, đơn vị được giao quản lý công trình có trách nhiệm bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn xã hội hóa để thực hiện công tác bảo quản, duy tu, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa công trình.

3. Nguồn tài chính cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị công trình:

a) Ngân sách nhà nước: Được bố trí theo phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố. Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Quyết định này để bố trí kinh phí thực hiện.

b) Nguồn xã hội hóa: Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

c) Quản lý và sử dụng nguồn xã hội hóa: Cơ quan trực tiếp quản lý công trình có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn tài chính bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả cho các hoạt động duy tu, chống xuống cấp, bảo vệ và tuyên truyền, phát huy giá trị công trình.

4. Nguyên tắc chung: Các nguồn kinh phí dành cho việc xây dựng, bảo vệ và phát huy giá trị công trình mỹ thuật phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Xử lý hành vi vi phạm hành chính

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng công trình mỹ thuật phải bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, quảng cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Các hành vi vi phạm phổ biến bao gồm:

a) Xây dựng công trình mỹ thuật không có giấy phép theo quy định; b) Xây dựng công trình mỹ thuật không đúng nội dung giấy phép được cấp;

c) Xây dựng, trưng bày công trình mỹ thuật có nội dung không đúng mẫu đã được phê duyệt, có nội dung kích động bạo lực, lời sòng đời, xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa (trường hợp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự).

3. Thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Ngoài các hình thức xử phạt chính, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân còn có thể bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định hiện hành của pháp luật.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở ngành

1. Sở Văn hóa và Thể thao (Cơ quan đầu mối)

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất quản lý nhà nước về công trình mỹ thuật trên địa bàn; tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, đôn đốc và giám sát công tác quản lý, bảo vệ, duy tu, tôn tạo và phát huy giá trị công trình mỹ thuật.

c) Tham gia ý kiến chuyên ngành về quy mô, sự cần thiết đầu tư đối với các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phương án tu bổ, sửa chữa công trình mỹ thuật.

d) Thiết lập, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu và hồ sơ toàn bộ công trình mỹ thuật trên địa bàn Thành phố.

e) Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất; tham mưu xử lý các vi phạm hoặc công trình xuống cấp nghiêm trọng.

f) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công trình; kế hoạch tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa, lịch sử của các công trình tiêu biểu.

g) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổng hợp, gửi danh sách các công trình mỹ thuật thuộc diện phân cấp quản lý cho các xã.

2. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn chuyên môn về kỹ thuật xây dựng; tham gia thẩm định chủ trương đầu tư các dự án theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định, đánh giá hiện trạng kết cấu, chất lượng kỹ thuật và giải pháp sửa chữa, cải tạo công trình.

c) Cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường đối với các hoạt động, sự kiện văn hóa tổ chức tại khu vực công trình mỹ thuật theo quy định.

d) Kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng, an toàn kết cấu công trình theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

Tổng hợp, tham mưu Ủy ban Thành phố bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình mỹ thuật theo phân cấp ngân sách và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Công an Thành phố

a) Bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại các khu vực công trình mỹ thuật và trong quá trình tổ chức các sự kiện tại các địa điểm này.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Công an cấp xã phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại, phá hoại hoặc sử dụng công trình trái pháp luật.

c) Phối hợp điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến công trình mỹ thuật.

Điều 16. Ủy ban nhân dân các xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với các công trình mỹ thuật được phân cấp trên địa bàn.

2. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo vệ và phát huy giá trị công trình theo các nội dung quy định tại Điều 6 Quyết định này.

3. Công tác tuyên truyền và phát huy giá trị công trình

a) Xây dựng và triển khai nội dung tuyên truyền về giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và ý nghĩa giáo dục của công trình phù hợp với đặc điểm địa phương thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử, các buổi sinh hoạt cộng đồng và các hình thức phù hợp khác.

b) Lắp đặt, quản lý và duy trì hệ thống bảng tên, bảng giới thiệu, bảng nội quy, biển chỉ dẫn; bảo đảm nội dung chính xác, dễ tiếp cận và hài hòa với cảnh quan.

c) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định khi tham quan, tổ chức hoạt động tại khu vực công trình.

3. Công tác phối hợp và kiểm soát hoạt động

a) Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động diễn ra trong khuôn viên công trình; không để xảy ra các hành vi làm ảnh hưởng đến giá trị văn hóa, kiến trúc và cảnh quan.

b) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục và khu dân cư để tuyên truyền, vận động Nhân dân cùng tham gia bảo vệ, giám sát và phát hiện các hành vi vi phạm.

c) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị tổ chức sự kiện văn hóa đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương hoặc cấp phép; kịp thời báo cáo nếu phát hiện sai phạm trong quá trình thực hiện.

d) Tiếp nhận, giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các đề nghị liên quan đến việc sử dụng không gian công trình theo đúng quy định pháp luật.

4. Xử lý vi phạm và báo cáo

a) Kịp thời ngăn chặn, lập biên bản và áp dụng (hoặc kiến nghị áp dụng) các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi xâm hại, lấn chiếm, phá hoại hoặc sử dụng công trình sai mục đích. Trường hợp vượt thẩm quyền, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi phát hiện vụ việc, phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để xử lý.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (06 tháng, hằng năm) hoặc báo cáo đột xuất về tình trạng công trình, kết quả quản lý, các vụ việc vi phạm và khó khăn, vướng mắc gửi Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố nếu để xảy ra vi phạm do buông lỏng quản lý.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã; các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 7 năm 2026. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 17;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm - Bộ VHTTDL;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- VPUB: CVP, các PCVP; các phòng chuyên môn;
- Báo và Đài PT&TH Hà Nội, Trung tâm TT, DL&CDS;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thu Hà